

HƯỚNG TỚI KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH TRONG PHỔ BIẾN HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA, HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH VÀ CHUẨN MỰC CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC^(*)

Nguyễn Đình Tuấn^()**

^(**) Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: tuanihs@yahoo.com

Tóm tắt: Gia đình không chỉ là môi trường đầu tiên, quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục đạo đức, phẩm chất, nhân cách con người, mà còn là nơi phổ biến, trao truyền, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, cộng đồng và gia đình. Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước của Ban Chấp hành Trung ương đã nêu rõ: “Xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người”. Bài viết này tập trung phân tích vai trò của gia đình trong việc giáo dục, phổ biến và lưu truyền hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Từ khóa: Gia đình, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người, Việt Nam.

Ngày nhận bài: 09/07/2025; ngày phản biện: 10/07/2025; ngày sửa chữa: 11/08/2025; ngày duyệt đăng: 20/08/2025.

1. Đặt vấn đề

Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam là những yếu tố quan trọng định hình bản sắc và sự phát triển của đất nước. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết, khái quát về hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và

chuẩn mực con người Việt Nam. Theo đó, hệ giá trị quốc gia bao gồm 8 thành

^(*) Bài viết là sản phẩm của Đề tài Mũ khoa học cấp Bộ: “*Lý luận và thực tiễn xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”, thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam “*Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”, do PGS.TS. Nguyễn Tài Đông làm chủ nhiệm, Viện Triết học là cơ quan chủ trì.

tổ: Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Công bằng, Văn minh, Hạnh phúc; hệ giá trị văn hóa bao gồm 4 thành tố: Dân tộc, Dân chủ, Nhân văn, Khoa học; hệ giá trị gia đình bao gồm 4 thành tố: Âm no, Hạnh phúc, Tiến bộ và Văn minh. Chuẩn mực con người Việt Nam là sự kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại như Yêu nước, Đoàn kết, Tự cường, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương và Sáng tạo (8 thành tố). Đây có thể được xem là những hệ giá trị cơ bản, cốt lõi, được kết tinh từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc qua hàng nghìn năm lịch sử, là sự kết hợp giữa truyền thống và hiện tại. Để lưu truyền và lan tỏa những giá trị này, cần có sự tham gia của nhiều chủ thể, trong đó gia đình đóng vai trò hết sức quan trọng. Bởi, gia đình được xem là môi trường giáo dục vừa mang tính toàn diện, vừa mang tính cụ thể và tính cá biệt. Tính toàn diện thể hiện ở việc giáo dục gia đình góp phần thúc đẩy phát triển phẩm chất con người một cách đầy đủ. Tính cụ thể của giáo dục gia đình nằm ở chỗ hướng đến từng cá nhân cụ thể để xây dựng và phát triển những phẩm chất. Còn tính cá biệt nhấn mạnh đến những cá nhân đặc thù. Đối với mỗi cá nhân cụ thể, cần có phương pháp, cách thức và nội dung giáo dục phù hợp thì mới mang lại hiệu quả.

2. Quan điểm của Đảng về phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về gia đình, coi “gia đình là hạt nhân của xã hội” (Hồ Chí Minh 2011, tập 13: 524), “hạt nhân của xã hội là gia đình” (Hồ Chí Minh 2011, tập 12: 300), Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới gia đình và đề cao vai trò của gia đình trong giáo dục, lưu giữ và phát triển hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa dân tộc, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Tại Đại hội VI, Đảng ta nêu rõ: “Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng cần đề ra phương hướng, chính sách và có biện pháp tổ chức thực hiện về xây dựng gia đình văn hóa mới, bảo đảm hạnh phúc gia đình. Nâng cao trình độ tự giác xây dựng những quan hệ tình cảm, đạo đức trong từng gia đình, bảo đảm sinh đẻ có kế hoạch và nuôi dạy con ngoan, tổ chức tốt cuộc sống vật chất, văn hóa của gia đình” (Ban Chấp hành Trung ương 1986). Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Các chính sách của Nhà nước phải chú ý tới xây dựng gia đình âm no, hòa thuận, tiến bộ. Nâng cao ý thức về nghĩa vụ gia đình đối với mọi lớp người” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2007: 145).

Xác định vai trò quan trọng của gia

đình, năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg lấy ngày 28 tháng 6 hằng năm làm Ngày Gia đình Việt Nam. Trong đó, Điều 2 của quyết định này xác định: “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách của trẻ em. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc là góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Thủ tướng Chính phủ 2001).

Tiếp đến, Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 21 tháng 02 năm 2005, về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tiếp tục khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; “Giáo dục và vận động mọi gia đình tự nguyện, tự giác, tích cực thực hiện nếp sống văn minh... Trong giáo dục, phải kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam gắn với xây dựng những giá trị tiến tiến của gia đình trong xã hội phát triển” (Ban Chấp hành Trung ương 2005).

Tại Đại hội X, Đảng ta khẳng định: “Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục

nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2018, tập 65: 203).

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 77).

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội XI, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 06 năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó xác định: “Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, có nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau” (Ban Chấp hành Trung ương 2014).

Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 cũng xác định: “Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan

trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Thủ tướng Chính phủ 2012).

Sau hơn 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005, về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW (năm 2021) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. Qua đó, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta” (Ban Chấp hành Trung ương 2021).

Những quan điểm trên của Đảng về gia đình đã cho thấy Đảng ta luôn quan tâm đến gia đình, coi gia đình là tế bào, là nền tảng của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và phát triển nhân cách con người. Gia đình được xác định là nơi lưu giữ, truyền thụ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đồng thời, gia đình cũng đóng vai trò là “màng lọc” quan trọng ngăn chặn hiệu quả những yếu tố phản văn hóa, phản giá trị, những tệ nạn xã hội xâm nhập vào đời sống gia đình, cộng đồng và xã hội. Những quan điểm này đã thể hiện sự nhận thức đúng đắn

và sâu sắc của Đảng ta về gia đình và vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến và lưu giữ những giá trị, chuẩn mực.

3. Vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục đạo đức, phẩm chất, nhân cách con người. Gia đình cũng chính là nơi phổ biến, trao truyền, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của quốc gia/dân tộc, cộng đồng và gia đình, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định vai trò của gia đình đối với xã hội: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình” (Hồ Chí Minh 2011, tập 12: 300).

Gia đình với những đặc trưng của mình không chỉ là môi trường sống quan trọng của mỗi cá nhân, mà còn là một thiết chế xã hội cơ bản và là môi trường xã hội hóa đầu tiên và suốt đời của mỗi cá nhân (Xem: Nguyễn Thị Phương và cộng sự 2020). Xét về bản chất, chức năng xã hội hóa trong gia đình chính là giáo dục các khuôn mẫu và giá trị xã hội để các cá nhân thực hành tốt các vai trò xã hội của mình. Với tư cách là thiết chế xã hội, gia đình có mối quan hệ chặt chẽ với các thiết chế khác trong xã hội thông qua thực hiện các chức năng cơ bản của mình như: chức năng kinh tế, chức năng giáo dục, chức

năng sinh sản và chức năng tâm lý tình cảm. Do đó, gia đình luôn được xem là thiết chế quan trọng có ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế - xã hội và ngược lại, những thay đổi của xã hội cũng có ảnh hưởng đến gia đình nói chung và các chức năng của gia đình nói riêng.

Giáo dục, phổ biến và xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người liên quan đến nhiều yếu tố, từ thể chế, pháp luật, giáo dục cho đến truyền thông, văn học, nghệ thuật, cùng với vai trò của nhà nước, xã hội, cộng đồng, gia đình và cá nhân. Trong đó, gia đình được xác định giữ vai trò trung tâm, nền tảng và bền vững nhất, bởi gia đình là môi trường đầu tiên con người tiếp xúc với các giá trị, là nơi khơi nguồn, nuôi dưỡng các giá trị, đồng thời cũng là môi trường thực hành và bảo vệ hệ giá trị. Việc phổ biến hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người được gia đình thực hiện rõ nét nhất thông qua chức năng giáo dục. Chức năng này được gia đình thực hiện ngay từ khi trẻ được sinh ra, thậm chí một số nghiên cứu còn cho rằng trẻ có khả năng tiếp nhận thông tin ngay từ những tháng cuối của thai kỳ. Trải qua mỗi giai đoạn phát triển của con người, gia đình thực hiện chức năng này cũng có sự khác nhau. Ngay từ khi sinh ra, trẻ em đã được thừa hưởng và tiếp nhận những giá trị gia đình thông qua tình cảm, sự quan tâm chăm sóc của ông bà, cha mẹ và các thành viên trong gia đình. Gia đình giúp trẻ dần hình thành

thói quen trong sinh hoạt, nuôi dưỡng tình cảm gia đình, tiếp nhận những chuẩn mực con người, định hướng những giá trị, lý tưởng sống, v.v.. Khi lớn lên, trẻ dần mở rộng các quan hệ xã hội và chịu những tác động của các quan hệ xã hội, môi trường sống xung quanh. Mặc dù các quan hệ xã hội và môi trường sống của trẻ dần được mở rộng theo thời gian, nhưng gia đình vẫn là môi trường luôn có sự ảnh hưởng để giúp trẻ tự hoàn thiện nhân cách bản thân, định hướng giá trị. Tuy nhiên, ở mỗi giai đoạn phát triển, vai trò của gia đình là khác nhau đối với sự hình thành, phát triển nhân cách và định hướng giá trị của trẻ. Điều này cho thấy gia đình có vai trò hết sức quan trọng, góp phần phổ biến, duy trì và phát triển hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Từ gia đình, các hệ giá trị quốc gia, giá trị văn hóa truyền thống, giá trị gia đình và chuẩn mực con người được truyền tải và nội tâm hóa vào từng cá nhân. Quá trình này diễn ra không phải trong một khoảng thời gian ngắn, mà là cả một quá trình và từng bước ngấm dần vào mỗi cá nhân. Đây chính là đặc trưng cơ bản của chức năng giáo dục trong gia đình.

3.1. Vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến hệ giá trị quốc gia

Gia đình được coi là môi trường đầu tiên, gần nhất và sớm nhất trong giáo dục, phổ biến, truyền tải hệ giá trị quốc gia (hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc) đối với các thành

viên trong gia đình nói chung và trẻ em nói riêng thông qua các chức năng của mình. Thông qua chức năng giáo dục, gia đình định hướng, hình thành và nuôi dưỡng cho trẻ tình yêu thương quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần kỷ luật. Gia đình giáo dục, phổ biến những giá trị quốc gia cho các thành viên trong gia đình thông qua nhiều hình thức, như qua lời ru, kể chuyện, trao đổi, sự gương mẫu, nêu gương, hay qua chính đời sống sinh hoạt và cách ứng xử hằng ngày. Ngay từ khi mới sinh ra, trẻ đã được nghe những lời ru, câu chuyện kể của ông bà, cha mẹ về tình yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người. Chẳng hạn, đối với những giá trị quốc gia như hòa bình, thống nhất, độc lập được gia đình giáo dục, phổ biến cho trẻ ngay từ nhỏ qua những lời ru, những câu chuyện về lịch sử của đất nước, về quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước, về những tấm gương anh hùng cách mạng và sự hy sinh của các thế hệ cha ông để thế hệ sau có được sự hòa bình, thống nhất đất nước và độc lập dân tộc.

Ngay từ thuở nhỏ, trẻ đã được nghe những lời ru, câu ca dao như:

“Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương
nhau cùng,/ Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một
giàn”.

Qua những lời ru, câu ca dao, trẻ đã được ông bà, cha mẹ truyền cho tình cảm yêu thương, những lời khuyên, lời dạy sâu lắng, từ đó định hướng cho

trẻ những giá trị nhân văn để giúp trẻ hình thành những giá trị, chuẩn mực và lối sống sau này. Hay, qua những lời khuyên giản dị của ông bà, cha mẹ, như “anh em hòa thuận”, “chị em nhường nhịn”, giúp trẻ nhận thức được giá trị về sự chia sẻ, hòa thuận. Đây không chỉ là triết lý nhân sinh, mà còn là hạt nhân của sự giáo dục, phổ biến về giá trị hòa bình, đoàn kết, tình yêu quê hương đất nước cho trẻ. Cách giáo dục, phổ biến này giúp đưa những giá trị quốc gia dần thấm vào trong ý thức của trẻ.

Gia đình giáo dục, phổ biến các giá trị quốc gia/dân tộc không chỉ thông qua lời ru, những câu chuyện kể, lời khuyên, mà còn thể hiện thông qua các hoạt động, hành động của gia đình vào những ngày lễ, những sự kiện của đất nước, dân tộc như treo cờ Tổ quốc, tham gia bầu cử, kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc, đóng góp ý kiến vào các dự thảo chính sách, pháp luật (dự thảo sửa đổi Hiến pháp, pháp luật, văn kiện, chiến lược, kế hoạch); thông qua hành động gương mẫu của cha mẹ, ông bà và các thành viên trong gia đình về sự trung thực, tôn trọng và giúp đỡ mọi người, làm việc có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và gia đình. Khi trẻ chứng kiến sự chia sẻ giúp đỡ của ông bà, cha mẹ đối với những người xung quanh sẽ giúp trẻ khi lớn lên có sự chia sẻ với mọi người.

Các thành viên trong gia đình cũng được tiếp nhận những giá trị quốc gia thông qua hành vi ứng xử của chính các thành viên trong gia đình. Trong đời sống hàng ngày, việc các thành viên trong gia đình lắng nghe ý kiến, trao

đôi, chia sẻ với nhau (người lớn tuổi với người ít tuổi hơn, ông bà với con cháu, vợ với chồng, cha mẹ với con cái) là một cách nuôi dưỡng tinh thần dân chủ. Trong quá trình chung sống, khi giữa các thành viên nảy sinh mâu thuẫn, việc lựa chọn đối thoại, trao đổi thẳng thắn và tôn trọng lẫn nhau thay vì sử dụng bạo lực là cách nuôi dưỡng và lan tỏa giá trị hòa bình. Tương tự, cách ứng xử công bằng giữa các thành viên trong gia đình, không phân biệt giữa con trai và con gái cũng chính là xây dựng cho trẻ những giá trị công bằng. Cuối cùng, giá trị hạnh phúc được gia đình giáo dục, phổ biến trong đời sống thường ngày thông qua sự quan tâm, chia sẻ, dành thời gian cho nhau của các thành viên.

3.2. Vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến hệ giá trị văn hóa

Gia đình chính là môi trường đầu tiên con người được tiếp xúc với những giá trị nền tảng của văn hóa dân tộc như ngôn ngữ, phong tục tập quán, lễ nghi, ẩm thực và lối sống truyền thống của dân tộc. Đây là nền tảng để giúp trẻ hình thành ý thức về cội nguồn văn hóa dân tộc và tinh thần gắn bó với quê hương, đất nước. Vì vậy, gia đình có vai trò hết sức quan trọng trong hình thành, lưu giữ và vun đắp những giá trị văn hóa dân tộc. Với vai trò của mình, các giá trị văn hóa dân tộc được thấm thâu một cách từ từ, tự nhiên đến các thành viên trong gia đình. Gia đình không chỉ là môi trường sống, mà còn là thiết chế văn hóa, có trách nhiệm trong việc phổ biến, bảo tồn, nuôi dưỡng và lưu truyền các giá trị văn hóa dân tộc qua các thế

hệ, góp phần củng cố bản sắc và sức mạnh văn hóa dân tộc trong mọi thời đại. Đây cũng là nội dung được Đảng ta chỉ ra tại Đại hội VIII: “Phát huy trách nhiệm của gia đình trong việc lưu truyền những giá trị văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác” (Đảng Cộng sản Việt Nam 1996).

Chính trong gia đình, trẻ em tiếp thu những giá trị nền tảng của văn hóa dân tộc như: ngôn ngữ, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, đạo đức, lối sống. Gia đình giáo dục, phổ biến, hình thành và lưu truyền những giá trị văn hóa dân tộc ngay từ khi trẻ lọt lòng thông qua lời ru, tiếng hát. Thông qua giai điệu của lời ru, tiếng hát với những vần điệu mộc mạc, giản dị và cũng rất đời thường, lời ru chính là “kênh” giáo dục, phổ biến một cách tự nhiên để trẻ em được tiếp xúc với ngôn ngữ, với phong tục tập quán, tình yêu quê hương đất nước, với đạo lý làm người ngay từ thuở nằm nôi; từ đó phổ biến cho trẻ về lòng biết ơn, đạo lý làm người như “uống nước nhớ nguồn”, hiếu nghĩa với cha mẹ.

Giáo dục, phổ biến cho trẻ về những giá trị văn hóa qua giai điệu của lời ru, tiếng hát là hình thức giáo dục, phổ biến truyền thống của gia đình Việt Nam. Hình thức giáo dục, phổ biến này vừa thể hiện tình cảm, yêu thương, vừa thể hiện tính bền vững, không có sách vở nào thay thế được.

Gia đình chính là nơi gieo mầm và nuôi dưỡng tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ Tổ quốc, ý thức cộng đồng, trọng nghĩa tình, hiếu học, chăm chỉ, v.v. cho thế hệ trẻ, thông

qua những câu chuyện về lịch sử, tấm gương anh hùng và truyền thống gia đình. Gia đình cũng chính là nơi bảo tồn, chuyển giao những giá trị văn hóa dân tộc qua giáo dục, sinh hoạt, nếp sống hàng ngày. Đây là vai trò không thể phủ nhận của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục, lưu truyền những giá trị văn hóa của dân tộc. Thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày và cách ứng xử giữa các thành viên trong gia đình giúp trẻ hình thành những giá trị văn hóa của dân tộc. Ông bà, cha mẹ chính là tấm gương đầu đời gần gũi với trẻ, để qua đó trẻ noi theo, nhất là trong cách cư xử của cha mẹ với các thành viên trong gia đình, cư xử giữa cha mẹ với ông bà, với những người xung quanh. Tính gương mẫu của cha mẹ trong giáo dục con cái được Đảng ta nêu trong Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc: “Gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. Coi trọng xây dựng gia đình. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội” (Ban Chấp hành Trung ương 1998).

Gia đình là môi trường đầu tiên để trẻ thực hành những giá trị văn hóa dân tộc. Thông qua gia đình, trẻ tập nói và thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ. Gia đình giúp trẻ phát triển ngôn ngữ qua các hoạt động như trò chuyện, giao tiếp hàng ngày, cho trẻ đọc sách, đọc

truyện. Nước ta có 54 dân tộc anh em cùng chung sống, vì vậy, việc ông bà, cha mẹ sử dụng tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày còn giúp duy trì ngôn ngữ của cộng đồng dân tộc để không bị mai một, góp phần giữ gìn sự phong phú của ngôn ngữ dân tộc. Từ góc độ văn hóa, ngôn ngữ còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn sự đa dạng của văn hóa, đồng thời là nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc.

Đối với những gia đình Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, việc duy trì ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ trong gia đình không chỉ giúp trẻ biết về ngôn ngữ của cha mẹ mình, mà còn là cách bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, là sự kết nối giữa thế hệ sau với quê hương, Tổ quốc. Bởi, ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp, mà còn bao hàm trong đó giá trị văn hóa, lịch sử và bản sắc dân tộc. Việc sử dụng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ giúp trẻ em sinh ra trong những gia đình này có thể đọc, tìm hiểu về lịch sử dân tộc, về quê hương, đất nước, về những phong tục, tập quán, lễ hội, ẩm thực, v.v. qua đó có thể hiểu và thực hành những giá trị văn hóa dân tộc.

Vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến giá trị văn hóa còn được thể hiện thông qua phong tục tập quán và lễ nghi. Các phong tục tập quán và lễ nghi chính là những giá trị văn hóa được gia đình duy trì, lặp đi lặp lại trong đời sống thường nhật, có tác động lâu dài đến cách nghĩ, cách sống của trẻ và dần hình thành nên nhân cách của trẻ. Trong gia đình Việt Nam, ngay từ nhỏ, trẻ đã được

ông bà, cha mẹ dạy cách ứng xử kính trên nhường dưới, chào hỏi/thưa gửi, đi đứng, việc ăn uống. Điều này được thể hiện qua những câu ca dao, như: “Ăn trông nồi, ngồi trông hướng”; “Lời chào cao hơn mâm cỗ”; “Đi phải thưa, về phải trình”; “Tiên học lễ, hậu học văn”.

Cha mẹ dạy con trong bữa ăn cần mời người lớn tuổi trước khi ăn, khách đến nhà phải lễ phép chào hỏi, v.v.. Cách giáo dục này không chỉ thể hiện hành vi lễ phép với ông bà, cha mẹ và người lớn, mà còn là giáo dục đạo hiếu cho trẻ, qua đó giúp hình thành nhân cách cho trẻ và củng cố nền nếp gia đình.

Thông qua những lễ nghi được gia đình thực hiện, như thắp hương tổ tiên vào ngày rằm, mừng một, ngày giỗ của người thân... cha mẹ dạy con về sự kính trọng tổ tiên, về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Hay, thông qua phong tục, tập quán vào các dịp lễ Tết trong năm, gia đình giáo dục cho trẻ những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng như góp phần gìn giữ những giá trị truyền thống đó.

Ngoài ra, qua thực hiện một số phong tục khác như cưới hỏi, mừng thọ, tang ma,... gia đình cũng giúp con học được tinh thần coi trọng gia đình, sự gắn kết dòng họ, trách nhiệm trong hôn nhân, lòng hiếu thảo, sự tri ân với ông bà, cha mẹ, đồng thời học cách ứng xử trong gia đình và cộng đồng.

3.3. Vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến hệ giá trị gia đình

Hệ giá trị gia đình được xác định là những chuẩn mực cốt lõi chi phối đời sống vật chất và tinh thần của gia

đình, được xã hội thừa nhận. Hệ giá trị gia đình có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, đất nước. Nghị quyết 33-NQ/TW đã nêu: “Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh là một trong những nội dung quan trọng, yêu cầu xuyên suốt của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước” (Ban Chấp hành Trung ương 2014). Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh được xác định là những giá trị gia đình Việt Nam cần hướng tới. Với vai trò là “thiết chế văn hóa cơ bản” trong việc lưu truyền và bồi đắp hệ giá trị, gia đình có vai trò quan trọng trong việc giáo dục, phổ biến cho trẻ về những giá trị gia đình. Hệ giá trị gia đình cũng được xác định đóng vai trò là mảng lọc tự nhiên điều tiết và chuyển hóa tích cực thuộc tính nhân văn của các hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người. Việc thực hiện vai trò này của gia đình phụ thuộc vào quá trình xã hội hóa các giá trị này trong gia đình, đặc biệt là chức năng vun trồng thiên chức tình cảm của gia đình (Xem: Nguyễn Thanh Tuấn 2025).

Giá trị “ấm no” của gia đình ở đây có thể hiểu là sự “thỏa mãn các nhu cầu ăn, mặc, ở, học hành và giải trí cho các thành viên trong gia đình một cách tương đối đầy đủ, các thành viên có cơ hội phát triển về tài năng, trí tuệ, sức khỏe và khả năng đóng góp cho gia đình và xã hội” (Phan Ngọc 2006). Giá trị ấm no không chỉ thể hiện cho tồn tại và phát triển của gia đình, mà còn là tiền đề quan trọng để bảo đảm cho sự tiến bộ, hạnh phúc và văn minh

của gia đình. Gia đình không chỉ thực hiện chức năng thỏa mãn các nhu cầu ăn, mặc, ở, học hành và giải trí cho các thành viên trong gia đình, mà còn phải giáo dục cho trẻ giá trị của sự ăm no. Sự giáo dục này được thể hiện qua việc trẻ và các thành viên trong gia đình cùng tham gia vào hoạt động lao động, cùng làm việc nhà, dạy cho trẻ cách quản lý chi tiêu và tiết kiệm. Đồng thời, thông qua hành động quan tâm, chăm sóc thường ngày của ông bà, cha mẹ đối với các thành viên trong gia đình giúp trẻ hình thành ý thức trách nhiệm, sự quan tâm, đùm bọc đối với người thân.

Hạnh phúc là một trong những giá trị cốt lõi của gia đình, khi gia đình hạnh phúc sẽ góp phần thúc đẩy xã hội hạnh phúc. Tuy nhiên, khái niệm hạnh phúc vẫn là một khái niệm mở và được sử dụng khác nhau. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - OECD, hạnh phúc được hiểu là những trạng thái tinh thần tốt lành, bao gồm tất cả những đánh giá khác nhau, tích cực và tiêu cực, mà người ta cảm nhận được từ cuộc sống của mình và những phản ứng do xúc cảm của người đó đối với các trải nghiệm của họ (Xem: OECD 2013). Còn theo Gary R. VandenBos, hạnh phúc là một cảm xúc vui vẻ, hân hoan, hài lòng và an lạc (Xem: Gary R. VandenBos 2015). Để giáo dục, phổ biến và xây dựng giá trị hạnh phúc cho trẻ, mỗi cá nhân trong gia đình cần phải luôn biết yêu thương, chia sẻ, đùm bọc và đặc biệt là phải cùng có trách nhiệm với nhau. Trong đó, vợ chồng có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình; cha

mẹ thể hiện trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con cái; con cái có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ; con cháu có trách nhiệm biết ơn, chăm sóc ông bà; anh chị em có trách nhiệm bảo ban nhau;...

Vai trò của gia đình trong giáo dục giá trị ăm no, hạnh phúc cũng được thể hiện rõ qua những câu ru, ca dao, tục ngữ trong gia đình, như: “Con người có cội, có ông / Như cây có cội, như sông có nguồn”; “Thuận vợ thuận chồng, tát Biển Đông cũng cạn”; “Anh em như thể tay chân / Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần”; “Anh em thuận hòa là nhà có phúc”;...

Giá trị tiến bộ thể hiện chủ yếu ở xóa bỏ những hủ tục, tư tưởng lạc hậu có ảnh hưởng hoặc tác động không tốt đến sự phát triển xã hội. Trong gia đình, giá trị tiến bộ thể hiện rõ trong quan điểm, qua các mối quan hệ và thực hiện bình đẳng. Tất nhiên, giá trị tiến bộ trong gia đình không nằm ngoài sự tiến bộ của xã hội, bởi vậy tiến bộ trong gia đình góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội. Gia đình giáo dục, phổ biến giá trị này thông qua những hành vi ứng xử hàng ngày như không có thái độ trọng nam hơn nữ, tôn trọng quyền của mọi người, không lựa chọn giới tính khi sinh.

Bảo đảm bình đẳng trong gia đình là điều kiện quan trọng để xây dựng gia đình hạnh phúc. Ở nước ta, bình đẳng được xác định là quyền con người và được ghi nhận trong luật pháp. Chẳng hạn, Khoản 1, Điều 26, Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính

sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới” (Quốc hội 2013). Hay, Điều 18 (Bình đẳng giới trong gia đình), Luật Bình đẳng giới ghi rõ: “Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng, sử dụng thời gian chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật; Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển; Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình” (Quốc hội 2006). Trong gia đình, việc giáo dục, phổ biến những giá trị này được thể hiện qua chính những hoạt động sinh hoạt thường ngày, những việc làm của các thành viên trong gia đình, để trẻ có thể học hỏi từ ông bà, cha mẹ. Để giáo dục trẻ về giá trị tiến bộ, cần xây dựng mối quan hệ bình đẳng trong gia đình, có sự chia sẻ trong công việc gia đình giữa các thành viên, không thể hiện sự khác biệt giới. Vợ chồng có sự bình đẳng trong công việc gia đình, cùng tham gia đóng góp kinh tế, chi tiêu, có sự bàn bạc trước khi đưa ra những quyết định có ảnh hưởng đến các thành viên trong gia đình; không có sự phân biệt giữa con trai, con gái trong cơ hội học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi và phát triển. Ông bà, cha mẹ cần làm tấm gương về sự bình đẳng cho trẻ học tập và noi theo. Khi gia đình thực hiện tốt vai trò nêu gương, giáo dục về giá trị tiến bộ, sẽ giúp hình thành những công dân tiến bộ, có trách nhiệm với

gia đình, cộng đồng và xã hội, qua đó góp phần xây dựng đất nước phát triển, dân chủ, công bằng, văn minh.

Giá trị văn minh trong gia đình được thể hiện trên nhiều phương diện, thể hiện sự phát triển của gia đình trong bối cảnh hiện đại gắn với truyền thống dân tộc. Gia đình giáo dục, phổ biến giá trị văn minh cho các thành viên trước hết thể hiện thông qua lối sống, sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Đó là việc giữ gìn nhà cửa và môi trường sống xung quanh luôn gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; thực hành lối sống tiết kiệm, lối sống xanh; sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, không gây hại cho sức khỏe con người và không đe dọa đến hệ sinh thái tự nhiên theo hướng tiêu dùng xanh; ăn uống, sinh hoạt khoa học, an toàn, đảm bảo về dinh dưỡng, hạn chế lãng phí và có chế độ thể dục. Thứ hai, giá trị văn minh trong gia đình được thể hiện qua giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên. Đó là thể hiện những giá trị truyền thống trong ứng xử như kính trên nhường dưới; ông bà, cha mẹ làm gương cho con cháu; con cái hiếu thảo với ông bà và bố mẹ; anh chị em biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Các thành viên trong gia đình có sự tôn trọng lẫn nhau, chia sẻ, bình đẳng, không để mâu thuẫn dẫn đến những hành vi bạo lực (tinh thần và thể xác). Thứ ba, giá trị văn minh còn được thể hiện trong tinh thần thượng tôn pháp luật, ứng xử trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và chính quyền. Cha mẹ giáo dục, phổ biến cho con cái về sự

thượng tôn pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng và chính quyền thông qua chính những hành động của mình, đó là việc tôn trọng pháp luật, làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm với các hoạt động được triển khai tại cộng đồng, địa phương, có ý thức giữ gìn quan hệ láng giềng thân thiện, đoàn kết, ứng xử văn hóa trong cộng đồng.

3.4. Vai trò của gia đình trong giáo dục, phổ biến chuẩn mực con người Việt Nam

Chuẩn mực con người Việt Nam được đề cập trong bối cảnh hiện nay đó là: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo. Cũng giống như giáo dục, phổ biến hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị gia đình, việc giáo dục và phổ biến chuẩn mực con người được gia đình thực hiện ngay từ khi sinh ra. Khi sinh ra, trẻ đã được nghe những lời hát ru nói về tình yêu quê hương đất nước, tình yêu ông bà, cha mẹ, sống tình nghĩa, trách nhiệm, v.v., như:

“Khôn ngoan nhờ ẵm cha ông
Làm nên phải nhớ tổ tông ông bà
(Chứ) đạo làm con chớ hững hờ
Phải đem hiếu kính mà thờ từ nghiêm”;

“Anh em như thể tay chân.

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”.

Những lời ru không chỉ thể hiện tình yêu thương cha mẹ dành cho con cái, mà còn hàm ý sâu xa trong đó là sự giáo dục, phổ biến những giá trị nhân văn. Cách giáo dục, phổ biến này được thể hiện một cách tự nhiên, thấm dần vào tâm hồn trẻ, giúp trẻ nhận thức

được những giá trị quốc gia, văn hóa và gia đình, từ đó biết cách ứng xử trong cuộc sống. Thực tiễn lịch sử phát triển của đất nước cho thấy, lời ru đã góp phần hun đúc nên tinh thần đoàn kết, yêu nước, kiên cường, bất khuất, v.v. của những người con Việt Nam trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước.

Giáo dục, phổ biến những chuẩn mực con người trong gia đình được thể hiện qua các mối quan hệ, hành vi ứng xử và hành động hàng ngày giữa các thành viên trong và ngoài gia đình. Ông bà, cha mẹ chính là những tấm gương trực tiếp thể hiện các giá trị chuẩn mực như yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo thông qua những hành động cụ thể trong đời sống thường nhật. Chẳng hạn, tinh thần yêu nước được thể hiện thông qua việc chăm chỉ lao động, thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân thủ pháp luật, hưởng ứng các phong trào do Nhà nước, địa phương phát động (xây dựng nông thôn mới, hiến máu nhân đạo, tham gia vệ sinh môi trường), treo cờ Tổ quốc vào những dịp lễ của đất nước, giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với mọi người (ủng hộ người dân ở những vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, dịch bệnh), đấu tranh phản bác thông tin sai trái về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, v.v.. Tinh thần đoàn kết được thể hiện thông qua tình yêu thương, chăm sóc, chia sẻ hỗ trợ giữa các thành viên trong gia đình; giải quyết những mâu thuẫn bằng đối thoại, lắng nghe; hỗ trợ mọi người khi gặp khó khăn, tương

thân, tương ái theo truyền thống tốt đẹp của dân tộc - “Lá lành đùm lá rách”; gia đình sum vầy vào những ngày lễ tết, ngày hiếu hỉ, giỗ chạp.

Phẩm chất tự cường được gia đình thể hiện qua việc không trông chờ, ỷ lại hoàn toàn vào sự hỗ trợ từ bên ngoài, từ người khác khi gặp khó khăn, mà biết chủ động, tìm cách giải quyết; không than vãn với hoàn cảnh mà biết biến khó khăn thành động lực để vượt qua thử thách, v.v., qua đó giúp cho các thành viên trong gia đình, nhất là thế hệ trẻ, hình thành tinh thần tự cường, sẵn sàng đối mặt với thử thách, có ý chí vươn lên, không ỷ lại.

Những chuẩn mực như nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương được gia đình giáo dục, phổ biến thông qua các hành vi, ứng xử hàng ngày giữa các thành viên, như sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau trong gia đình (giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái, ông bà và con cháu, anh chị em với nhau); qua sự thủy chung trong quan hệ vợ chồng; qua tinh thần sẻ chia, giúp đỡ mọi người khi gặp hoạn nạn; cũng như qua thái độ biết ơn đối với những người đã giúp đỡ mình. Trong giao tiếp, các thành viên trong gia đình cần đề cao sự trung thực, luôn nói đúng sự thật, không che giấu hay bịa đặt, dám nhận lỗi khi sai. Bên cạnh đó, trách nhiệm và kỷ cương trong gia đình được thể hiện thông qua hành vi ứng xử hàng ngày giữa các thành viên, như trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ, trách nhiệm giữa vợ chồng, anh chị em và giữa mỗi cá nhân

đối với gia đình. Các thành viên thực hiện đúng các nguyên tắc mà gia đình đưa ra (như nề nếp sinh hoạt, thời gian, cách ứng xử), đồng thời thể hiện sự bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình.

Cuối cùng, phẩm chất sáng tạo được gia đình giáo dục, truyền bá thông qua những hành động dám nghĩ, dám làm, nói đi đôi với làm, tôn trọng lẽ phải, không thể hiện tính áp đặt trong giao tiếp.

Có thể nói, gia đình chính là môi trường quan trọng và không thể thay thế trong phổ biến và lưu giữ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

4. Kết luận

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển phồn vinh của dân tộc, do đó việc giáo dục, phổ biến hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay là hết sức cần thiết. Trong đó, cần đặc biệt chú trọng đến phát huy vai trò của gia đình, bởi gia đình là nơi đầu tiên gieo mầm, nuôi dưỡng và lan tỏa các giá trị, chuẩn mực. Các hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người được gia đình giáo dục, phổ biến thông qua những hành vi ứng xử hàng ngày của các thành viên, qua tấm gương của ông bà, cha mẹ đối với con, cháu. Gia đình Việt Nam trong những năm qua đã thực hiện tốt vai trò này, qua đó góp phần xây dựng và khẳng định hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Tài liệu trích dẫn

1. Ban Chấp hành Trung ương. 1986. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng* (<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-v-trinh-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-vi-cua-1491>).

2. Ban Chấp hành Trung ương. 1998. Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Ban Chấp hành Trung ương. 2005. Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005, về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Ban Chấp hành Trung ương. 2014. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

5. Ban Chấp hành Trung ương. 2021. Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2007. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 51. Hà

Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2018. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 65. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

10. Gary R. VandenBos. 2015. *APA Dictionary of Psychology*.

11. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật.

12. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật.

13. Phan Ngọc. 2006. *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn học.

14. OECD. 2013. *OECD Guidelines on Measuring Subjective Well-being*.

15. Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Hữu Minh. 2020. *Nghiên cứu xã hội hóa về giới ở trẻ em trong gia đình và một số vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay*. Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 12/2020.

16. Quốc hội. 2006. *Luật Bình đẳng giới của Quốc hội khóa XI*, kỳ họp thứ 10, số 73/2006/QH11 ngày 29-11-2006.

17. Quốc hội. 2013. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

18. Thủ tướng Chính phủ. 2001. *Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2001*.

19. Thủ tướng Chính phủ. 2012. *Quyết định số 629/QĐ-TTg, ngày 29-5-2012, của Thủ tướng Chính phủ, “Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”*.